UBND XÃ HỒNG CHÂU **TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /TB-TTPVHCC	*Hồng Châu, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai mức thu phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hồng Châu

Nhằm bảo đảm công khai, minh bạch các khoản thu khi thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân chủ động tìm hiểu và thực hiện nghĩa vụ tài chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hồng Châu thông báo công khai mức thu phí, lệ phí đối với một số thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực được tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm, cụ thể như sau: (*Có phụ lục kèm theo*)

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hồng Châu thông báo để Nhân dân, các tổ chức, cá nhân biết, chủ động tìm hiểu và thực hiện. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nếu có vướng mắc hoặc cần được hướng dẫn cụ thể về mức thu, đối tượng miễn, giảm, đề nghị liên hệ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hồng Châu để được giải đáp./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: TTPVHCC.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ HỒNG CHÂU T.P HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Lê Ngọc Phan

PHỤ LỤC PHÍ, LỆ PHÍ

(*Kèm theo Thông báo số* 17 */TB-HCC ngày*19 */11/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hồng Châu)*

STT	Tên TTHC/Nội dung	Cơ sở pháp lý	Mức thu		
			Đơn vị tính	Đối với hồ sơ nộp trực tiếp	Đối với hồ sơ nộp trực tuyến
1	**LỆ PHÍ HỘ TỊCH**				
1.1	Đăng ký khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng	Đồng/lần	8.000	0
1.2	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử		Đồng/lần	8.000	0
1.3	Đăng ký lại kết hôn		Đồng/lần	30.000	0
1.4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		Đồng/lần	10.000	0
1.5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú trong nước, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước		Đồng/lần	10.000	0
1.6	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		Đồng/lần	5.000	0
1.7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Không có thủ tục này)		Đồng/lần	5.000	0
1.8	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác (Thay bằng thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác của công		Đồng/lần	5.000 (75.000)	0

	dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài)				
2	**PHÍ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH**				
2.1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Đồng/bản	8.000	8.000
3	**LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC**				
3.1	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ	Đồng/ trường hợp	400.000	400.000
4	**PHÍ CHỨNG THỰC**				
4.1	Chứng thực bản sao từ bản chính	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng		2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng /trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính	
4.2	Chứng thực chữ ký	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính		10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản	
4.3	Chứng thực hợp đồng, giao dịch			50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
4.4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
4.5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	
5	**PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (CẤP LẦN ĐẦU)**				
5.1	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Chỉ có Đất)	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày	Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	100.000	0

5.2	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Chỉ có Tài sản)	10/12/2025; Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng	Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	100.000	0
5.3	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Đất + Tài sản)		Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	100.000	0
6	**LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (CẤP LẦN ĐẦU)**				
6.1	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Chỉ có Đất)	Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng	Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	35.000	0
6.2	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Chỉ có Tài sản)		Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	35.000	0
6.3	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu (Đất + Tài sản)		Đồng/hồ sơ/giấy chứng nhận	35.000	0
7	**LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**				
7.1	Đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (thành lập, thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận)	Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng	Đồng/lần cấp	0	0